

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 312/2020/HS-ST
Ngày: 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Thế Cần – Bí thư Đoàn P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa
Bà Nguyễn Thị Nhạn – Cán bộ hưu trí
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng– Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 279/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Vũ L**, sinh ngày 06/01/2002, tại Kiên G.

Nơi cư trú: tổ 16, khu phố An H, phường Hóa A, TP Biên H, tỉnh Đồng N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/3/2020, bị Công an phường Hóa A, TP. Biên H phạt tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt: 11/3/2020 (Có mặt).

+ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Lưu Thị P, sinh năm 1951 (bà nội của bị cáo).

Địa chỉ: tổ 16, khu phố An H, phường Hóa A, TP Biên H, tỉnh Đồng N (Có mặt).

+ Bị hại: Anh Nguyễn Lê Hoàng A, sinh ngày 08/10/2005.

Địa chỉ: 26B, tổ 2, khu phố 7, phường Thống N, TP. Biên H, tỉnh Đồng N (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh A: Bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 26B, tổ 2, khu phố 7, phường Thống N, TP. Biên H, tỉnh Đồng N (Có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đào Văn R, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Thống N, thị trấn Cây D, huyện Phụng H, tỉnh Hậu G.

Chỗ ở hiện nay: tổ 16, khu phố An H, phường Hóa A, TP. Biên H, tỉnh Đồng N (Vắng mặt).

2. Anh Tạ Thanh B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Long Hậu, thị trấn Phước L, huyện Phước L, tỉnh Bạc L.

Chỗ ở hiện nay: khu phố 6, phường Trung D, TP. Biên H, tỉnh Đồng N (Vắng mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo theo luật định: Luật sư Phạm Văn Đ – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/3/2020, Nguyễn Lê Hoàng A, sinh ngày 08/10/2005 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60F3-392.69 chở Trần Vũ L đến tiệm Internet Hồng S ngụ tại tổ 17B, khu phố An H, phường Hóa A, TP. Biên H để chơi game. Trong lúc chơi game, L hết tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh A bán lấy tiền tiếp tục chơi game. L nói dối với A mượn xe mô tô của A để về phòng trọ xin tiền bà nội tiếp tục chơi game thì A đồng ý và giao chìa khóa xe cho L. Có được xe, L chạy đến khu vực chợ Đ thuộc phường Bửu H, TP. Biên H gặp Đào Văn R hỏi chỗ cầm xe thì anh R dẫn L đến quán cháo vịt trên đường Hà Huy G gặp anh Tạ Thanh B, L nói bán xe cho anh B với giá 2.000.000 đồng, anh B hỏi nguồn gốc xe thì L nói vừa chuộc từ tiệm game bán cá ra và giấy tờ tiệm game bán cá còn giữ nên anh B đồng ý mua và trả tiền cho L, L cho anh R 200.000 đồng và bà Lưu Thị P (bà nội của L) 300.000 đồng; số tiền còn lại L sử dụng chơi game bán cá hết. Sau khi bị L chiếm đoạt tài sản, anh A đã trình báo Công an phường Hóa A, đến ngày 11/3/2020, L bị bắt giữ, khởi tố điều tra xử lý.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60F3-392.69, sau khi L chiếm đoạt của anh A mang bán cho anh B, anh B đã bán cho 01 người tên T không rõ họ, địa chỉ nên không thu hồi được.

+ Số tiền 200.000 đồng do anh Đào Văn R giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 101/TCKH-HĐĐG ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên H kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60F3-39269, màu trắng, đen, bạc, số máy 1206502, số khung 340781 có giá trị tài sản định giá là 14.080.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0286/ĐT/2020 ngày 06/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng N kết luận: **Độ tuổi của Trần Vũ L là 17 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 20/4/2020.**

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lê Thị Ngọc D (người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Lê Hoàng A) yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của Đào Văn R là người dẫn bị cáo đi bán chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60F3-392.69 và Tạ Thanh B đã mua chiếc xe trên nhưng không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên H không xử lý là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 297/CT-VKSBH ngày 25/5/2020 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố Biên H đã truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 14 tháng tù.

+ Người bào chữa cho bị cáo theo luật định, Luật sư Phạm Văn Đ phát biểu quan điểm, đồng thời nêu lên những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; khi phạm tội bị cáo là người chưa tròn 18 tuổi theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ L đã khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 04/3/2020, tại tiệm Internet Hồng S thuộc tổ 17B, khu phố An H, phường Hóa A, TP. Biên H bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối và đã chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60F3-392.69 của bà Lê Thị Ngọc D do anh Nguyễn Lê Hoàng A đang quản lý sử dụng; sau đó đến ngày 11/3/2020 thì bị cáo bị bắt giữ để điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 101/TCKH-HĐĐG ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên H kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60F3-39269, màu trắng, đen, bạc, số máy 1206502, số khung 340781 có giá trị tài sản định giá là 14.080.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0286/ĐT/2020 ngày 06/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng N kết luận: Độ tuổi của Trần Vũ L là 17 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 20/4/2020.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Vũ L đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cũng chỉ vì lười lao động đồng thời cũng muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, không những làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương; ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu vào ngày 12/3/2020, bị Công an phường Hóa A, TP. Biên H phạt tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; qua đó, thể hiện bị cáo là đối tượng liều lĩnh, có thái độ xem thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; khi phạm tội bị cáo là người chưa tròn 18 tuổi theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Ngoài ra, vào ngày 29/4/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng N xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 193/2020/HS-ST ngày 29/4/2020. Do bản án của Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng N đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Đối với hành vi của Đào Văn R là người dẫn bị cáo đi bán chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60F3-392.69 và Tạ Thanh B đã mua chiếc xe trên nhưng không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên H không xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Quá trình điều tra và tại phiên, bị hại anh Nguyễn Lê Hoàng A và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị Ngọc D yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị

chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60F3-392.69 có giá trị định giá là 14.080.000 đồng theo quy định pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, bà Lưu Thị P là người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Tòa án xem xét vấn đề bồi thường theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa tròn 18 tuổi nên trách nhiệm bồi thường số tiền 14.080.000 đồng do người đại diện hợp pháp của bị cáo là người phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho bị hại (do bà Lê Thị Ngọc D là người đại diện nhận thay).

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60F3-392.69. Sau khi bị cáo chiếm đoạt xe của bị hại đã mang bán cho anh Tạ Thanh B, anh B đã bán cho 01 người tên T không rõ họ, địa chỉ nên không thu hồi được.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) do anh Đào Văn R giao nộp theo biên lai thu số 03087 ngày 23/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên H, tỉnh Đồng N để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

[8] Quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Lời bào chữa của Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận và xem xét khi lượng hình.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bà Lưu Thị P thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 46, Điều 48, Điều 55, Điều 56, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Vũ L** 01 (một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) tháng tù tại bản án số 193/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng N; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bà Lưu Thị P phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Lê Hoàng A số tiền 14.080.000 đồng (mười bốn triệu

không trăm tám mươi ngàn đồng) do bà Lê Thị Ngọc D là người đại diện nhận thay.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) do anh Đào Văn R giao nộp theo biên lai thu số 03087 ngày 23/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định của Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bà Lưu Thị P thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo, Người ĐDHP của bị cáo (2);
- Bị hại; Người ĐDHP của bị hại (2);
- Người có QLNVLQ (2);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phước Tiến